TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H **Tỉnh Thanh Hóa**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 262 /2019/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 30 tháng 9 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 266/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Anh Vũ Hữu Đ - sinh năm 1982.

Địa chỉ: thôn 7, xã B, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Bị đơn: Chị Lương Thị Th - sinh năm 1983.

Địa chỉ: thôn 8, xã Hoằng L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 144 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Vũ Hữu Đ - sinh năm 1982.

Địa chỉ: thôn 7, xã B, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Chị Lương Thị Th - sinh năm 1983.

Địa chỉ: thôn 8, xã Hoằng L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con: Công nhận cháu Vũ Hữu T, sinh ngày 30/10/2016 là con chung của anh Vũ Hữu Đ và chị Lương Thị Th.

Về việc nuôi con: Chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Vũ Hữu T.

Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, chị Th cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Đ trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Th không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản: Hai bên không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Anh Vũ Hữu Đ tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/0005792 ngày 09 tháng 9 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H. Anh Đ được nhận lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành (ngày 30/9/2019) và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thanh Hóa.*
- *VKSND huyện H.*
- *Chi cục THADS huyện H.*
- *UBND xã B, huyện Đ.*
- *UBND xã Hoằng L.*
- *Các đương sự.*
- *L hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Lê Thị Ngọc Tú